

Mục lục
1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. TRÁCH NHIỆM
4. ĐỊNH NGHĨA VÀ CHỮ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. LƯU TRỮ
7. TÀI LIỆU LIÊN QUAN
8. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. MỤC ĐÍCH

Mục đích	Lấy mẫu dịch não tủy làm xét nghiệm hoặc tiêm thuốc vào ống tủy.
-----------------	--

2. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Phạm vi áp dụng	Đây là quy trình thường xuyên áp dụng trong các khoa lâm sàng đặc biệt khoa Truyền nhiễm.
------------------------	---

3. TRÁCH NHIỆM:

Trách nhiệm	- Nhân viên được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tuân thủ đúng quy trình. - Lãnh đạo phòng, khoa có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ quy trình tại phòng, khoa mình.
--------------------	---

4. ĐỊNH NGHĨA VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Định nghĩa	Chọc dò tủy sống (chọc dò thắt lưng) là một thủ thuật lấy dịch ra từ khoang dưới nhện và màng não bằng một kim đặc biệt có nòng nhỏ được đưa xuyên qua da, mô dây chằng cột sống vào trong ống tủy sống.
Chữ viết tắt	QTKT: Quy trình kỹ thuật CDTS: Chọc dò tủy sống

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Chỉ định	- Nghi ngờ viêm não, viêm màng não, viêm tủy. - Nghi ngờ xuất huyết não màng não. - Nghi ngờ hội chứng Guillain-Barre. - Tiêm thuốc vào ống tủy. - Gây tê tủy sống.
5.2. Chống chỉ định	- Tăng áp lực nội sọ. - Dấu thần kinh khu trú hoặc phù gai thị (chỉ chọc dò sau khi loại trừ khối choán chỗ). - Nhiễm khuẩn da nơi chọc dò. - Suy hô hấp, cơn ngưng thở chưa kiểm soát. - Đang sốt. - Rối loạn đông máu nặng, tiểu cầu $<50.000/mm^3$ (chỉ chọc dò sau hội chẩn).
5.3. Chuẩn bị	1. Cán bộ thực hiện quy trình kỹ thuật: Cần 1 bác sĩ và 2 điều dưỡng. 2. Phương tiện: - Bộ chọc dò tủy sống: mâm, khăn lỗ, chén inox, kềm, gòn viên, gạc. - Phương tiện phòng hộ cá nhân vô khuẩn: áo choàng, khẩu trang, mũ, găng tay vô khuẩn. - Kim chọc dò dịch não tủy - Midazolam 5mg/1ml. - Dung dịch sát trùng Povidine 10%. - Lọ đựng xét nghiệm có dán nhãn: 3 lọ vô khuẩn. 3. Người bệnh 4. Hồ sơ bệnh án.

5.4. Các bước tiến hành	1. Kiểm tra hồ sơ 2. Kiểm tra người bệnh 3. Thực hiện kỹ thuật - Tư thế bệnh nhân: Đặt nằm nghiêng bên đầu gối co tối đa chạm vào thành ngực. - Tiêm tĩnh mạch Midazolam 0,2mg/kg (nếu cần) - Mặc phang tiện phòng hộ cá nhân và vệ sinh tay. - Sát trùng da, trải khăn lố. - Xác định vị trí tiêm: khoảng giữa đốt sống L4-5. - Bàn tay phải cầm kim tiêm tủy sống đâm chậm và thẳng góc với mặt da. - Ngưng đâm kim khi vào khoang màng nhện ống tủy. - Đặt lọ xét nghiệm lấy dịch não tủy. - Rút kim ra và ấn nhẹ vùng đâm kim. - Đắp gạc vô trùng, băng lại. - Ghi hồ sơ.
5.6. Theo dõi	- Điều dưỡng phụ theo dõi sát bệnh nhân trong khi chọc dò não tủy: + Theo dõi sinh hiệu: nhịp thở, mạch, màu sắc, da niêm, tri giác. + Theo dõi độ bão hòa oxy nếu được (SpO₂) - Theo dõi sau chọc dò dịch não tủy ít nhất 6 giờ: + Theo dõi dấu hiệu sinh tồn, tri giác. + Vị trí tiêm: rỉ dịch, chảy máu, nhiễm khuẩn. + Gửi mẫu xét nghiệm ngay.
5.7. Tai biến và xử trí	5.7.1. Chọc vào xương đốt sống: - Kiểm tra vị trí đâm kim - Rút kim ra, đâm kim lại. 5.7.2. Không lấy được mẫu dịch não tủy: - Xoay nhẹ kim một góc 90 độ. - Đâm kim vào sâu hơn nếu chưa đủ chiều sâu.

	- Chọc dò lại với người nhiều kinh nghiệm. <i>5.7.3. Chảy máu khoang màng nhện do chạm tĩnh mạch (máu đông trong lọ xét nghiệm vài phút)</i> - Để máu chảy ra (sau vài giây) lấy dịch não tủy xét nghiệm. - Nếu còn tiếp tục chảy máu: + Rút kim ra. + Điều chỉnh rối loạn đông máu nếu có. + Chọc dịch não tủy lại sau 2-3 ngày. <i>5.7.4. Nhức đầu sau chọc dò</i> - Theo dõi sát. - Paracetamol uống nếu cần. <i>5.7.5. Nhiễm khuẩn nơi chọc dò</i> - Sát sóc nơi tiêm - Kháng sinh. <i>5.7.6. Rỉ dịch não tủy nơi tiêm</i> Băng nơi tiêm <i>5.7.7. Tụt não (tụt hạnh nhân tiểu não), ngưng thở</i> - Nằm đầu phẳng. - Điều trị tăng áp lực nội sọ. - Hội chẩn bác sĩ phẫu thuật thần kinh.
--	--

6. LƯU TRỮ HỒ SƠ:

Lưu trữ	Ghi sổ và ghi vào các biểu mẫu liên quan đến quy trình và lưu trữ hồ sơ.
----------------	--

7. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

Hướng dẫn biên soạn quy trình thực hành chuẩn.

8. TÀI LIỆU THAM KHẢO

QTKT Nhi Đồng I dành cho Bác sĩ 2016./.

BẢNG KIỂM
CHỌC DÒ TỦY SỐNG

STT	NỘI DUNG	THANG ĐIỂM	
		ĐẠT	K.ĐẠT
1	Tư thế: Đặt nằm nghiêng bên, đầu gối co tối đa, chạm vào thành ngực.		
2	TTM Midazolam 0.2mg/kg.		
3	Vệ sinh tay, mặc phương tiện phòng hộ cá nhân		
4	Sát trùng da, trải khăn lỗ		
5	Xác định vị trí chọc dò (khoảng giữa đốt sống L4-5)		
6	Bàn tay phải cầm kim tiêm tủy sống đâm chậm và thẳng góc với mặt da. Ngưng đâm kim khi vào khoang màng nhện ống tủy.		
7	Đặt lọ xét nghiệm lấy dịch não tủy		
8	Rút kim ra và ấn nhẹ vùng đâm kim.		
9	Đắp gạc vô trùng, băng lại		
10	Dặn dò bệnh nhân		
11	Ghi hồ sơ		